

NAME : _____

BÀI TẬP THÊM – ANH 1

Hãy viết tên tiếng Anh của các đồ vật/con vật bên cạnh tranh của chúng



duck



hen



apple



cat



pen



book



dog

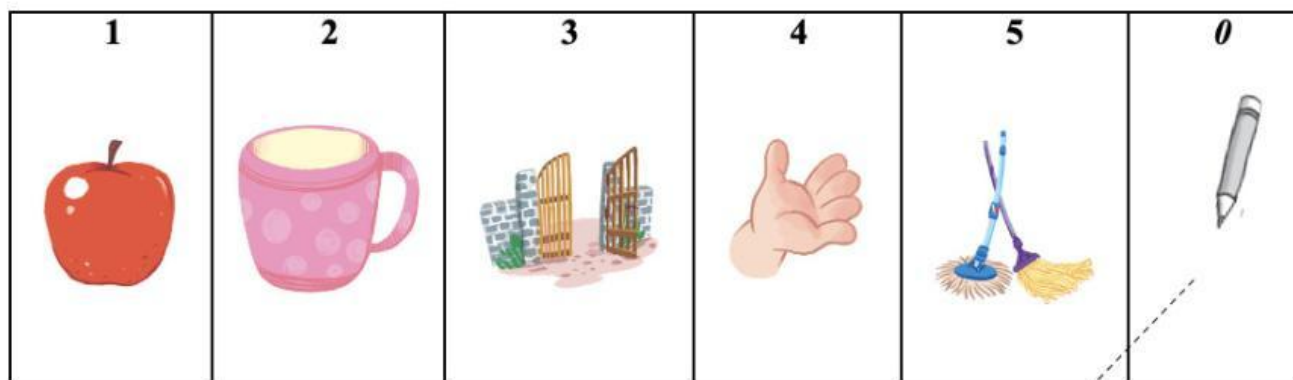


ball

MS.HANH

 **LIVEWORKSHEETS**

Ghép các tranh với từ tiếng Anh của chúng



a. hand	b. mops	c. apple	d. cup	e. pencil	f. gate
---------	---------	----------	--------	-----------	---------

Trả lời:

0 – e

1 -

2 -

3 -

4 -

5 -

Sắp xếp những chữ cái sau thành từ có nghĩa

0.



e a c k

→

cake

1.



onekmy

→

2.



g s e g

→

MS.HANH

 **LIVEWORKSHEETS**

3.  g d o → _____	4.  s o p t → _____	5.  n A n → _____
--	--	--

Chọn câu trả lời đúng nhất *a, b* hoặc *c*



0. What is this?

→ It is a _____

- (a.) book b. bag c. ball



1. What is this?

→ It is a _____

- a. cup b. hat c. car



2. She's _____

- a. Hoa b. Mary c. Ann



3. There are _____

- a. boxes b. bottles c. mops



4. There are _____

- a. bottles b. mops c. pots



5. This is a _____

- a. cat b. mouse c. dog

MS.HANH

 **LIVEWORKSHEETS**

Nhìn và viết



1. ___ag

2. ___ar

3. m___lk

4. ___oat

5. ___ens

Nhìn tranh, hoàn thành câu.

1. I like _____.



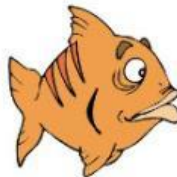
2. The _____ is in the garden.



3. I like to _____.



4. She likes _____.



5. Can you _____?



MS.HANH

 **LIVEWORKSHEETS**

Chọn câu trả lời đúng nhất *a hoặc b*

0. What is this?

It is a _____.



☒ a. water bottle

b. ball

1. How many balloons?

_____ balloons.



a. three

b. Five

2. How many teddy bears?

_____ teddy bear.



a. one

b. two

3. What is this?

It is a _____.



a. pencil box

b. bin

4. What is this?

It is a _____.

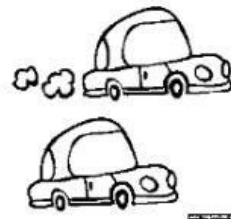


a. door

b. doll

5. How many cars?

_____ cars.



a. two

b. four

MS.HANH

 **LIVEWORKSHEETS**